

Bản án số: **42/2023/HS-ST**.
Ngày 29/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH TUYỀN QUANG.**

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Sự
2. Ông Hoàng Văn Thiết

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Ma Ngọc Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Ma Công Liêu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại Nhà văn hoá thôn Bến Đền, xã B, huyện H, tỉnh Tuyền Quang, Tòa án nhân dân huyện H mở phiên tòa sơ thẩm xét xử theo hình thức lưu động, công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2023/TLST-HS, ngày 16 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXXST-HS, ngày 19 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**; sinh ngày 02/6/1988; giới tính: Nam;

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn Phù Yên, xã P, huyện H, tỉnh Tuyền Quang;

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Văn B, sinh năm 1959 và bà Đinh Thị H, sinh năm 1966; vợ: Hà Thị H, sinh năm 1991 (đã ly hôn); con: Có 01 người, sinh năm 2011; anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ hai;

* Tiền án: Có 02 tiền án.

- Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyền Quang xử phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc (số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng), phạt tiền 2.000.000 đồng, truy thu 5.800.000 đồng, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2013/HSST ngày 18/11/2013. Ngày 26/4/2014 chấp hành xong hình phạt tù, chưa thi hành khoản tiền phạt và tiền truy thu.

- Năm 2021 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2021/HS-ST ngày

29/10/2021. Ngày 26/4/2022 chấp hành xong hình phạt tù (tại bản án xác định phạm tội thuộc trường hợp tái phạm).

* Tiền sự: Năm 2023 bị Công an xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 1.250.000 đồng, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 46/QĐ-XPVPHC ngày 08/3/2023. Đã chấp hành nộp phạt ngày 16/5/2023.

* Nhân thân:

- Năm 2017 bị Công an huyện H, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Mua dâm, phạt tiền 600.000 đồng, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 168/QĐ-XPVC ngày 22/5/2017. Chưa chấp hành nộp phạt.

- Năm 2018 bị Ủy ban nhân dân xã P, huyện H áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng, tại Quyết định áp dụng biện pháp hành chính số 25a/QĐ-UBND ngày 06/3/2018. Trong thời gian giáo dục tại xã tiếp tục sử dụng ma túy, bị Tòa án nhân dân huyện H áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, tại Quyết định số 04/QĐ-TA ngày 15/8/2018.

- Năm 2018 bị Công an huyện Y, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Mua dâm, phạt tiền 500.000 đồng, tại Quyết định số 350/QĐ-XPVC ngày 19/12/2018. Đã chấp hành xong ngày 19/12/2018.

- Năm 2021 bị Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, phạt cảnh cáo, tại Quyết định số 300/QĐ-XPVC ngày 22/4/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang.

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T, sinh năm 1988, trú tại thôn Phù Yên, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang là người nghiện ma túy và có 02 tiền án. Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 24/3/2023, T đi bộ từ nhà ra đường, đi nhờ xe máy của một người đàn ông không quen biết đến bến đò ngang, thuộc thôn Bến Đền, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Sau đó, đi đò qua sông rồi đi bộ đến khu vực cầu Trì, thuộc địa phận thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại khu vực cầu Trì, T gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 50 tuổi có dáng vẻ giống người nghiện ma túy, T đến gần và hỏi mua được của người đàn ông này 01 gói bằng giấy bạc màu vàng bên trong chứa ma túy, loại Heroine với số tiền 200.000

đồng. Sau khi mua được ma túy, T đi vào bụi cây ven đường lấy một ít ma túy vừa mua được ra để sử dụng bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể. Số ma túy còn lại T gói lại như cũ và cất giấu vào túi quần bên phải phía trước đang mặc, rồi đi bộ về nhà. Khoảng 14 giờ 30 phút, cùng ngày khi T vừa xuống đò tại bến đò thôn Bến Đền, xã B, huyện H thì gặp Tổ công tác Công an huyện H phát hiện và lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang cùng với tang vật (Heroine).

Kết quả xét nghiệm nước tiểu tìm chất ma túy đối với Trần Văn T, ngày 24/3/2023 kết quả (+) dương tính với chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 501/KL-KTHS ngày 27/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Mẫu vật thu giữ của Trần Văn T gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (Hêrôin); khối lượng 0,157g (*Không thấy một nắm bảy gam*).

Tại Cáo trạng số 35/CT-VKSHY, ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ những hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn T về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có ma túy (mẫu vật còn lại sau giám định). Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Viện kiểm sát; khi nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã thực hiện

đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện việc xét hỏi, tranh tụng đúng quy định tại các Điều 289, 306, 315, 320, 321, 322 của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các tài liệu, chứng cứ hoàn toàn phù hợp và đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 24/3/2023, tại khu vực bến đò thuộc thôn Bến Đền, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; Trần Văn T, sinh năm 1988, trú tại thôn Phù Yên, xã P, huyện H (T đã có 02 tiền án), đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Heroine, khối lượng ma túy tàng trữ là 0,157g (*Không phải một năm bảy gam*), mục đích tàng trữ để sử dụng. Hành vi tàng trữ 0,157 gam Heroine để sử dụng mà bị cáo thực hiện đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng là hoàn toàn đúng người, đúng tội, có căn cứ.

Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện xâm phạm trực tiếp đến các quy định về độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân và có thể là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng ma túy là hành vi trái pháp luật, bị nghiêm cấm. Bị cáo sử dụng ma túy trong một thời gian dài, là người có 02 tiền án chưa được xoá án tích (bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự), nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và hành vi vi phạm pháp luật khác, bị cáo không lấy đó làm bài học để tự rèn luyện bản thân trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Để thoả mãn cơn nghiện và thú vui của bản thân bị cáo bất chấp các quy định của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng, bị cáo phạm tội hoàn toàn do lỗi cố ý. Hành vi phạm tội lần này của bị cáo thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo rất kém. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù thật nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tạm giữ 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi dòng chữ: “*CÔNG AN TỈNH TUYẾN QUANG - PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - ĐỘI GIÁM ĐỊNH. Tang vật vụ Trần Văn T giám định ngày 24/3/2023*” mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang là số ma túy còn lại sau giám định; cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[6] Đối với người bán ma túy cho Trần Văn T, do không xác định được tên, tuổi địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Văn T, Công an huyện H đã xử phạt hành chính bằng hình thức: Phạt tiền.

Những nội dung trên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T **05 (Năm)** năm **03 (Ba)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 24/3/2023.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi dòng chữ: “*CÔNG AN TỈNH TUYẾN QUANG - PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - ĐỘI GIÁM ĐỊNH. Tang vật vụ Trần Văn T giám định ngày 24/3/2023*” mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu

của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang là số ma túy còn lại sau giám định.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H với Chi cục Thi hành án dân sự huyện H ngày 19/6/2023)

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy SỰ - Hoàng Văn Thiết

Lương Thanh Huyền

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND h.Hàm Yên;
- Công an h.Hàm Yên;
- Chi cục THADS h.Hàm Yên;
- Thi hành án hình sự;
- UBND x.Phù Lưu, h.Hàm Yên;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Lương Thanh Huyền

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

